| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>PHƯỜNG CAI LẬY | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1069/QĐ-UBND | *Cai Lậy, ngày 27 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt dự án Đường Đặng Văn Bê

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CAI LẬY

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 75/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2016, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018, Luật số 40/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2025; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026 của UBND phường Cai Lậy về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ Đường Đặng Văn Bê;*

*Căn cứ Thông báo Kết quả thẩm định số 650/BC-PKTHT&ĐT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Cai Lậy;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Cai Lậy tại Tờ trình số 651/TTr-PKTHT&ĐT ngày 27 tháng 5 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Đường Đặng Văn Bê với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường Đặng Văn Bê.

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

3. Địa điểm xây dựng: phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Cai Lậy.

5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Cai Lậy.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Khôi Nguyên.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Công trình giao thông, Cấp IV, nhóm C.

8. Mục tiêu dự án: Đường Đặng Văn Bê nhằm cải thiện điều kiện giao thông, khắc phục tình trạng mặt đường xuống cấp, chông chênh, bong tróc và trơn trượt vào mùa mưa, đảm bảo việc lưu thông của người dân được thuận lợi, an toàn, đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng, hoàn thiện tuyến đường huyết mạch kết nối các ấp, khu phố, phường và xã lân cận, góp phần tăng cường khả năng kết nối giao thông và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của phường.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Phần nền và mặt đường:

- Chiều dài tuyến đường thiết kế 404,60m.

- Điểm đầu: giáp QL.1, điểm cuối giáp đường Lê Quang Công.

- Mặt đường BTN nóng rộng 5,50m.

- Lề đường BTXM rộng 1,00m/bên (bao gồm bó vỉa).

- Tải trọng thiết kế: trục 10T. Mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc=120 Mpa (Ech> 132 Mpa, hệ số tin cậy K=1,10).

- Cao độ thiết kế: cao trình hiện hữu lên kết cấu áo đường.

* Phần hệ thống thoát nước:

- Xây dựng mới cống dọc (cống tròn BTCT D400 -:-D800) + hố ga thu nước 2 bên tuyến. Chiều dài HTTN bên phải tuyến (chiều dài cống + hố ga): 394,20m, chiều dài HTTN bên trái tuyến (chiều dài cống + hố ga): 403,80m.

- Hướng thoát nước: đấu nối thoát về cống dọc D800 đường Lê Quang Công.

* Hệ thống chiếu sáng.

- Bố trí đèn chiếu sáng suốt tuyến cách khoảng TB 30m/trụ.

* Kết cấu áo đường.

- Kết cấu áo đường trên mặt đường hiện hữu

+ BTN chặt C9.5 dày 7cm, Ech > 132 Mpa.

+ Tưới nhựa thấm bám TC 1.0kg/$m^2$.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax = 25mm), dày > 13cm, K > 0.98, Ech > 107 Mpa.

+ Cày sọc tạo nhám mặt đường nhựa hiện hữu.

- Kết cấu áo đường từ trên mặt đường mở rộng

+ BTN chặt C9.5 dày 7cm, Ech > 132 Mpa.

+ Tưới nhựa thấm bám TC 1.0kg/$m^2$.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax = 25mm), dày 13cm, K > 0.98, Ech > 107 Mpa.

+ Cấp phối đá dăm loại 2 (Dmax = 25mm), dày 28cm, K > 0.98.

+ Vải địa kỹ thuật Rk > 12kN/m.

+ Đất dính chọn lọc đầm chặt K > 0,95.

- Kết cấu áo đường phần vuốt nối đường dân sinh

+ BTXM đá 1x2 M250 dày 15cm;

+ Trải tấm nilon lót;

* Lề đường:

- Bó vỉa (toàn tuyến):

+ Bó vỉa BTXM đá 1x2 M250.

- Lề bê tông (toàn tuyến):

+ BTXM đá 1x2 M250 dày 10cm (cắt khe cách khoảng 2m/khe);

+ Trải tấm nilon lót;

+ Đất dính chọn lọc đầm chặt K > 0,95.

* Phần hệ thống thoát nước:

- Xây dựng mới cống dọc 2 bên đoạn tuyến.

+ Thân cống BTCT: Ống cống bê tông cốt thép đá 1x2 M.300 đúc sẵn (kết cấu và giá lấy theo mẫu định hình của Công ty chuyên ngành sản xuất).

+ Cống dưới bó vỉa sử dụng hoạt tải H10-X60, gia cố cừ tràm tại gối đk gốc 8-10cm, đk ngọn > 3,5cm, L=3,0m/cây, mật độ 6 cây/gối.

+ Cống qua đường sử dụng hoạt tải H10-X60, gia cố cừ tràm suốt tuyến cống đk gốc 8-10cm, đk ngọn > 3,5cm, L=3,0m/cây mật độ 25 cây/m2.

+ Gối cống BTCT đá 1x2 M250, đúc sẵn.

+ Mối nối cống Joint cao su, trám vữa xi măng M100 kết hợp quấn bao tải tẩm nhựa quanh mối nối.

+ Hố thu nước BTCT đá 1x2 M300.

+ Nắp hố thu nước gang cầu kích thước 98x28x5cm, tải trọng 25T.

+ Phần tường hố ga BTCT M.250 đá 1x2 đúc tại chỗ. Móng cừ tràm mật độ 16 cây/m2. Cừ tràm loại L=3,0m/cây, đk gốc 8-10cm, đk ngọn > 3,5cm.

+ BT lót hố ga đá 1x2 M.150.

* Hệ thống chiếu sáng:

- Lắp đặt mới 15 trụ đèn thép nhúng kẽm cao 6m.

- Lắp đặt mới 15 cần đèn đơn cao 2m vươn xa 1,5m.

- Lắt đặt mới 15 bộ đèn led chiếu sáng thông minh công suất 100W, dim vô cấp, tiết kiệm điện.

- Lắp đặt mới 01 tủ điều khiển đèn chiếu sáng thông minh có thể kết nối trung tâm điều khiển, có thể điều chỉnh công suất của từng đèn tại từng thời điểm khác nhau.

- Cáp nguồn đi ngầm trong hệ thống rãnh cáp.

- Nguồn cấp điện: Dùng nguồn 1 pha 220V lấy tại trụ điện hiện hữu trên tuyến qua điện kế 1 pha để đo ghi.

* Tín hiệu giao thông trong quá trình khai thác vận hành:

- Bố trí 2 bộ biển báo tên đường + 2 biển báo tải trọng.

- Bố trí 5 biển báo nguy hiểm.

- Sơn vạch tim đường (vạch 1.1) màu vàng dày 2mm, rộng 1 5cm.

- Sơn vạch đi bộ qua đường màu trắng dày 2mm, rộng 40cm .

- Sơn vạch gờ giảm tốc dày 2-4mm, rộng 15cm.

* Đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công:

- Lắp đặt rào chắn di động.

- Lắp đặt đèn cảnh báo.

- Lắp đặt biển báo và bố trí người cảnh giới.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế - TCVN 4054:2005.

- Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn, yêu cầu thiết kế TCVN 10380: 2014.

- TCXDVN 104: 2007: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

- Quy trình thi công và nghiệm thu công tác đất TCVN 4447-2012.

- Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông: TCCS 39: 2022/TCĐBVN.

- Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

- Thi công, kiểm tra và nghiệm thu kết cấu BTCT toàn khối đổ tại chổ theo TCVN 4453-1995.

- Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông: TCCS 40:2022/TCĐBVN.

- Quy trình thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06.

- Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế - TCVN10304:2014.

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu - TCVN 11823:2017.

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu (tham khảo) - 22TCN 272-05.

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu cầu và cống TCCS:05:2012/TCĐBVN.

- Quy trình quản lý vận hàng, duy tu bảo dưỡng cống: TCVN 8418:2010.

- Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024 Bộ GTVT.

- TCVN 259: 2001 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường phố, quảng trường đô thị.

- Quy phạm trang bị điện 11 TCN 18 – 2006.

- Quy phạm hệ thống đường dẫn 11 TCN 19 – 2006.

- Tiêu chuẩn thiết kế về tải trọng và tác động TCVN 2737-2023.

- Tiêu chuẩn trụ BTLT cốt thép – TCVN 5847-2016.

- Tiêu chuẩn TCVN – 5717-1993, IEC 99-4;

- Tiêu chuẩn mạ kẽm nhúng nóng TCVN 5408 – 2007;

- Các tiêu chuẩn hiện hành khác....

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **8.287.745.302 đồng** *(Bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm lẻ hai đồng). Trong đó:*

| | | |
|---|---|---|
| + Chi phí xây dựng: | 5.081.801.954 | đồng. |
| + Chi phí di dời: | 2.022.000.000 | đồng. |
| + Chi phí quản lý dự án: | 142.290.455 | đồng. |
| + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 414.714.456 | đồng. |
| + Chi phí khác: | 232.283.899 | đồng. |
| + Chi phí dự phòng: | 394.654.538 | đồng. |

12. Tiến độ thực hiện dự án: 02 năm.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Vốn ngân sách nhà nước.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp giám sát quá trình thực hiện dự án, có thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Dự án vận động nhân dân hiến đất không tính chi phí hỗ trợ bồi thường. Chỉ hỗ trợ di dời vật kiến trúc, cây trái hoa màu, trụ điện, ống cấp nước... trong phạm vi xây dựng công trình..

16. Các nội dung khác (nếu có).

**Điều 2.** Việc thực hiện đầu tư, kết thúc xây dựng công trình, hạng mục công trình đưa vào sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư, chủ đầu tư và các ngành, đơn vị có liên quan thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG CAI LẬY T. ĐỒNG THÁP

**Trần Đức Dương**